

BÀN VỀ ĐỀ ÁN QUỸ AN TOÀN HỆ THỐNG QUỸ TÍN DỤNG NHÂN DÂN

Kim Anh

Sơ lược về Bảo hiểm tiền gửi (BHTG) và Bảo toàn tổ chức (BTTC)

BHTG và BTTC là những phương thức bảo vệ quyền lợi của người gửi tiền tại các ngân hàng. Tổ chức BHTG và tổ chức BTTC được hình thành ở các nước phát triển, sau cuộc đại khủng hoảng kinh tế năm 1929-1933 khiến nhiều ngân hàng thương mại bị phá sản mất khả năng thanh toán tiền gửi cho dân cư. Mỹ là một trong những nước có Luật BHTG sớm. Cơ quan BHTG của Mỹ được thành lập năm 1934 và các nước có nền kinh tế phát triển cũng lần lượt ra đời các tổ chức BHTG. Tùy theo mỗi nước và mỗi loại hình ngân hàng nên có những mô hình BHTG ở mỗi quốc gia là khác nhau. Có nước chỉ có công ty BHTG do nhà nước thành lập để chi trả tiền gửi cho người gửi tiền khi ngân hàng tham gia bảo hiểm bị phá sản; Có

nước vừa có tổ chức BHTG của nhà nước vừa có tổ chức BTTC do các ngân hàng cùng nhau thành lập, góp vốn hỗ trợ cho các ngân hàng hội viên duy trì hoạt động giúp ngân hàng hội viên không bị phá sản hoặc trả tiền gửi trực tiếp cho người gửi tiền. BHTG là phương thức bảo hiểm trực tiếp quyền lợi của người gửi tiền do nhà nước quản lý, còn BTTC là phương thức bảo vệ gián tiếp quyền lợi cho người gửi tiền thông qua ngân hàng nhận tiền gửi do các Hiệp hội Ngân hàng hay Hiệp hội Hợp tác xã (HTX) tín dụng quản lý. Đây là phương thức bảo vệ kép mà một số nước đã thành công trong việc vừa không để các ngân hàng bị phá sản vừa bảo vệ quyền lợi của người gửi tiền như Cộng hòa Liên bang Đức hoặc Canada. Đối với khu vực ngân hàng HTX là những tổ chức tín dụng nhỏ bé, năng lực tài chính thấp dễ bị tổn thương trong cơ chế thị trường, khi

gặp khó khăn về khả năng thanh toán có thể bị phá sản. Vì vậy, một số nước như Cộng hòa Liên bang Đức, Hiệp hội Ngân hàng HTX Raiffeisen, Quỹ tiết kiệm Đức đã thành lập Quỹ BTTC từ những năm 1930 sau cuộc đại khủng hoảng kinh tế năm 1929-1933 và phát triển cho đến ngày nay. Ở Canada phong trào Quỹ tín dụng (QTD) Desjardins Quebec thành lập Quỹ an toàn từ năm 1949 do các QTD khu vực quản lý và từ năm 1980 chuyển thành Công ty an toàn trực thuộc Tổng Liên đoàn Quỹ tiết kiệm - tín dụng Desjardins quản lý.

Một số đặc điểm, sự khác biệt giữa quỹ BTTC thuộc Hiệp hội Ngân hàng HTX Liên bang Đức và Công ty an toàn vốn của Tổng Liên đoàn QTKTD Desjardins và tính ưu việt của hai tổ chức này.



Cộng hòa Liên bang Đức: quỹ BTTC do các ngân hàng thương mại là hội viên của Hiệp hội ngân hàng chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng còn quỹ BTTC của các Ngân hàng HTX do Hiệp hội Ngân hàng HTX và Hiệp hội Kiểm toán quản lý và sử dụng theo điều lệ của Hiệp hội Ngân hàng HTX.

- Thành viên tham gia quỹ BTTC gồm: Ngân hàng HTX, Ngân hàng HTX khu vực, Ngân hàng HTX Trung ương Đức (DG Bank).

Hiệp hội Kiểm toán khu vực chịu trách nhiệm thu phí và



Nguồn: SCB

quản lý, 90% số phí thu được dùng để hỗ trợ cho các ngân hàng HTX khi gặp khó khăn còn 10% nộp cho Hiệp hội DG Bank.

- Quỹ BTTC có 2 loại: quỹ tiền mặt và quỹ bảo lãnh. Quỹ tiền mặt là số tiền các ngân hàng HTX đóng góp bằng tiền và quỹ bảo lãnh hình thành từ cam kết bảo lãnh bằng văn bản của các Ngân hàng HTX với Hiệp hội các HTX tín dụng Cộng hòa Liên bang Đức. Số tiền đóng góp và cam kết bảo lãnh do Hiệp hội kiểm toán địa phương quản lý, sử dụng theo điều lệ của Hiệp hội HTX tín dụng.

- Ngân hàng HTX muốn tham gia quỹ BTTC phải là thành viên của Hiệp hội Kiểm toán khu vực, chịu sự giám sát thanh tra, kiểm toán của

Hiệp hội kiểm toán và đóng phí vào quỹ BTTC, đồng thời được tổ chức kiểm toán xem xét quyết định hỗ trợ vốn khi ngân hàng HTX gặp khó khăn về thanh toán.

- Phí đóng góp của ngân hàng HTX vào quỹ BTTC là 0,05% bao gồm: tổng số dư các khoản phải đòi của khách hàng (chủ yếu là dư nợ cho vay); hối phiếu (trừ hối phiếu có khả năng chiết khấu ở Ngân hàng Liên bang, các hối phiếu có khả năng chuyển nhượng giữa các HTX tín dụng); hối phiếu tự ký phát trong lưu thông; các ràng buộc từ bảo lãnh, bảo lãnh hối phiếu, bảo lãnh séc và các hợp đồng bảo đảm.

- Phí đóng góp của ngân hàng HTX khu vực là 0,05% tính theo các khoản phải đòi khách hàng; phí đóng góp của

Hiệp hội DG Bank bằng 50% các khoản đóng góp của ngân hàng HTX khu vực.

- Hỗ trợ cho các ngân hàng HTX khi gặp khó khăn về tài chính hoặc có nguy cơ mất khả năng thanh khoản. Để được vay vốn hỗ trợ, các ngân hàng HTX làm đơn xin hỗ trợ gửi đến Hiệp hội kiểm toán ngân hàng HTX khu vực hoặc Hiệp hội Ngân hàng HTX cấp liên bang, nếu được Hiệp hội đồng ý thì ngân hàng HTX ký hợp đồng vay từ quỹ BTTC dưới hình thức vay trả lãi hoặc không trả lãi nhưng phải cam kết hoàn trả khi tình hình tài chính trở lại bình thường và phải chấp nhận thực hiện kế hoạch điều chỉnh về tổ chức và hoạt động như thay thế ban lãnh đạo hoặc sáp nhập vào một ngân hàng HTX khác theo chỉ định của Hiệp hội.



Nhờ các quy định chặt chẽ của điều lệ, hoạt động và quản lý quỹ BTTC có hiệu quả, Nhà nước Đức đã cho phép hệ thống ngân hàng HTX công bố với khách hàng là tiền gửi của họ tại hệ thống ngân hàng HTX được bảo đảm thanh toán 100% giá trị nếu ngân hàng HTX nơi họ gửi tiền bị phá sản.

Công ty an toàn vốn Desjardins: thành viên của Công ty an toàn vốn thuộc Tổng Liên đoàn QTKTD Desjardins gồm các QTD cơ sở, Liên đoàn QTD khu vực, Quỹ tín dụng Trung ương (QTDTW):

- Phí đóng góp Công ty an toàn vốn: ngoài việc bắt buộc nộp phí BHTG cho Công ty BHTG do nhà nước quản lý với mức phí là 1/30 % tính theo số dư tiền gửi, phí đóng góp cho Công ty an toàn vốn thuộc Tổng Liên đoàn QTKTD là 0,65 xu/100 đôla tiền gửi được bảo toàn. Cá nhân gửi tiền cũng phải nộp phí bảo hiểm với mức 1/10% số tiền được bảo hiểm.

Để thanh tra, giám sát, kiểm toán hoạt động của các QTKTD, Tổng Liên đoàn ký hợp đồng với văn phòng

thanh tra, giám sát, kiểm toán thuộc Tổng Liên đoàn QTKTD Desjardins xem xét trước khi quyết định trợ giúp về tài chính, củng cố, chấn chỉnh, can thiệp hoặc sáp nhập.

Như vậy sự khác biệt giữa hai tổ chức này thể hiện như sau:

- Phí đóng góp vào QBTTTC của Hiệp hội DG Bank căn cứ vào số nợ phải đòi đối với các khoản cho vay và bảo lãnh, còn phí đóng góp vào Công ty an toàn vốn của Tổng Liên đoàn QTD Desjardins căn cứ vào số dư bình quân tiền gửi của dân cư tại QTD cơ sở.

- DG Bank không phải đóng phí BHTG vì mô hình BHTG của Cộng hòa Liên bang Đức khác với mô hình BHTG của Mỹ và một số nước phát triển khác, trong khi đó QTD cơ sở ở Canada vừa phải đóng phí cho BHTG vừa phải đóng phí cho Công ty an toàn vốn.

Tuy mô hình BHTG có khác nhau giữa Hiệp hội DG Bank và Tổng Liên đoàn QTKTD Desjardins nhưng QATTC của Hiệp hội DG Bank và Công

ty an toàn vốn của Tổng Liên đoàn QTKTD Desjardins đã trợ giúp kịp thời có hiệu quả về tài chính. Và nhờ sự can thiệp trực tiếp của tổ chức kiểm toán, cơ quan thanh tra giám sát đối với các ngân hàng HTX và QTKTD nên từ trước đến nay các ngân hàng HTX, QTD chưa bị phá sản, nếu không có khả năng phục hồi thì được sáp nhập vào các ngân hàng HTX, QTD khác. Hoạt động của những tổ chức này không những gián tiếp bảo vệ quyền lợi cho người gửi tiền mà còn giữ được uy tín cho tổ chức ngân hàng HTX, chứng tỏ tính ưu việt của hai tổ chức này trong việc bảo vệ quyền lợi của người gửi tiền và giữ ổn định thị trường tài chính khu vực ngân hàng HTX ở hai nước trên.

Học tập kinh nghiệm của các nước trong việc bảo vệ quyền lợi của người gửi tiền tại các Quỹ tín dụng nhân dân (QTDND) ở nước ta.

Học tập kinh nghiệm của các nước trên, thông qua chương trình chuyển giao kỹ thuật của DID và GTZ, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã cho phép triển khai thí điểm thành lập Quỹ an toàn hệ thống. Quỹ an toàn hệ thống thành lập đầu tiên tại tỉnh Thái Bình vào năm 2004 và mở rộng thí điểm tại hai tỉnh An Giang và Hưng Yên. Tính đến ngày 31/12/2009, nguồn vốn hoạt động của Quỹ an toàn tại ba tỉnh là 6.199 triệu đồng. Quỹ an toàn hệ thống đã hỗ trợ cho 40 QTDND tại hai tỉnh Thái Bình và Hưng Yên với doanh số cho vay trên 7 tỷ đồng. Thông qua khoản hỗ trợ của Quỹ an toàn hệ thống tại hai tỉnh Thái Bình và Hưng Yên, các QTDND của hai tỉnh này đã khắc phục khó khăn, đi vào hoạt động ổn định và ngày một phát triển. Ngày 19/5/2010, NHNN Việt Nam đã tổ chức họp tổng kết thí

điểm thành lập Quỹ an toàn hệ thống, theo đánh giá của NHNN bước đầu đã tạo ra mối liên kết trong hệ thống giúp cho các QTDND vượt qua khó khăn về tài chính và giúp các QTDND yên tâm hơn trong quá trình hoạt động.

Tuy nhiên, theo đánh giá của các chuyên gia, đề án Quỹ an toàn hệ thống còn một số điểm chưa phù hợp cần được nghiên cứu sâu hơn trước khi triển khai trên diện rộng, cụ thể:

- Tính pháp lý của Quỹ an toàn hệ thống chưa cao

Theo quy định tại Điều 50 Nghị định số 48/2001/NĐ-CP ngày 13/8/2001 của Chính phủ:

Khoản 1: QTDND dân có trách nhiệm tham gia bảo hiểm tiền gửi theo quy định hiện hành.

Khoản 2: QTDND được tham gia Quỹ an toàn hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân theo quy định của NHNN.

Theo quy định này, QTDND vừa phải tham gia BHTG, vừa được tham gia Quỹ an toàn hệ thống. Trong khi đó Khoản 1 Điều 17 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2004 lại quy định tổ chức tín dụng có trách nhiệm: “ ... tham gia tổ chức bảo toàn hoặc bảo hiểm tiền gửi...”. Có thể hiểu quy định này là tổ chức tín dụng có thể tham gia một trong hai loại hình bảo toàn hoặc BHTG. Quỹ an toàn hệ thống là một tổ chức tự nguyện của các QTDND lập nên nhưng điều này đang là trở ngại về mặt pháp lý trong việc tham gia của các hội viên là các QTDND. Mặc dù Luật Các tổ chức tín dụng có đề cập đến bảo toàn tiền gửi và BHTG nhưng liệu các tổ chức có được cùng song song tham gia hay không? Đối với QTDND vừa tham gia BHTG vừa tham gia

Quỹ an toàn hệ thống có gì sai luật không ? Tuy tại Điều 10 - Bảo vệ quyền lợi của khách hàng - của Luật Các tổ chức tín dụng sửa đổi được theo Luật số 47/2010/QHK12 là “Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có trách nhiệm tham gia tổ chức bảo toàn, bảo hiểm tiền gửi theo quy định của pháp luật và công bố công khai việc tham gia tổ chức bảo toàn, bảo hiểm tiền gửi tại trụ sở chính và chi nhánh”. Quy định này đến đầu năm 2011 mới có hiệu lực thi hành. Những quy định, hướng dẫn cụ thể để có thể triển khai Đề án còn phải chờ Nghị định của Chính phủ hoặc Quyết định của NHNN.

- Chưa phân định trách nhiệm của tổ chức BHTG và QATHT

Theo Nghị định số 89/1999/NĐ-CP ngày 1/9/1999 của Chính phủ: Điều 16 quy định BHTG là tổ chức của nhà nước có nhiệm vụ chi trả tiền gửi cho người gửi tiền ở các tổ chức tham gia BHTG khi bị phá sản, giải thể bất buộc; Khoản 2 Điều 14 quy định: trong trường hợp tổ

chức tham gia BHTG có nguy cơ mất khả năng chi trả nhưng chưa đến mức đặt trong tình trạng kiểm soát đặc biệt, tổ chức BHTG có thể hỗ trợ dưới các hình thức như: cho vay hỗ trợ để chi trả tiền gửi được bảo hiểm; bảo lãnh cho các khoản vay đặc biệt để có nguồn chi trả tiền gửi được bảo hiểm; mua lại nợ trong trường hợp khoản nợ đó có tài sản đảm bảo.

Còn đề án Quỹ an toàn hệ thống quy định về nguyên tắc:

Hỗ trợ các QTDND gặp khó khăn về tài chính có thể khắc phục trở lại hoạt động bình thường nhằm ngăn ngừa nguy cơ đổ vỡ phá sản dây chuyền trong hệ thống QTDND.

Rõ ràng có sự trùng lặp về chức năng hỗ trợ tài chính, đối với hệ thống QTDND giữa hai tổ chức này.

Cơ quan BHTG Việt Nam trong những năm qua đã đóng vai trò quan trọng góp phần ổn định tình hình hoạt động cho hệ thống QTDND bằng việc chi trả cho 1.476 người gửi tiền



tại 33 QTDND trên địa bàn 10 tỉnh, thành phố với số tiền 16,3 tỷ đồng đã không gây biến động lớn về an ninh xã hội ở các địa phương có QTDND bị đặt trong tình trạng kiểm soát đặc biệt, rút giấy phép hoạt động; về nghiệp vụ hỗ trợ tài chính cho các tổ chức tín dụng trong đó có QTDND, BHTG đã triển khai thí điểm, giai đoạn một được tiến hành ở ba khu vực: Ở đồng bằng Bắc Bộ, khu vực thành phố Hồ Chí Minh, khu vực Bắc Trung Bộ nhận được 16 hồ sơ xin vay, nhận được 5 hồ sơ, có 3 hồ sơ, nhưng chỉ giải ngân cho một tổ chức tín dụng là QTDND Bảo Lộc (Lâm Đồng) với số tiền 2,6 tỷ đồng; giai đoạn hai tiếp tục triển khai với số vốn 50 tỷ đồng nhưng đến nay số dư nợ cho vay hỗ trợ cũng mới dừng lại con số 3 tỷ đồng. Mặc dù, số tổ chức tham gia bảo hiểm cần hỗ trợ nhất là QTDND gặp khó khăn về tài chính xảy ra nhiều nơi, nhiều lúc, nhưng BHTG không thể giải quyết kịp thời mà QTDND phải vay vốn của QTDTW hoặc các tổ chức tín dụng khác, do địa điểm làm việc của chi nhánh BHTG ở xa các tổ chức cần hỗ trợ về tài chính, đó là hạn chế của BHTG khi thực hiện chức năng này đối với hệ thống QTDND.

- Phí đóng góp cho BHTG và Quỹ an toàn hệ thống còn quá cao so với kết quả tài chính của QTD hội viên

Trong bối cảnh hiện nay, phần lớn QTDND thành lập và hoạt động ở nông thôn, vùng sâu vùng xa, huy động vốn và cho vay thường là các món nhỏ, cho vay chủ yếu trong lĩnh vực nông nghiệp nông thôn, thường gặp nhiều rủi ro do thiên tai dịch bệnh, rớt giá dễ bị mất vốn, chi phí hoạt động cao, tiềm lực tài chính, công nghệ và năng

lực quản trị còn rất yếu, đồng thời đóng nhiều loại phí như phí BHTG theo Nghị định 89/1999/NĐ-CP ngày 1/9/1999 của Chính phủ với mức phí BHTG là 0,15% trên số dư tiền gửi bình quân, trong khi phí đóng góp cho Quỹ an toàn hệ thống theo dự kiến bằng 1,5% số dư nợ cho vay bình quân của hệ thống QTDND.

Theo tính toán số dư tiền gửi của QTDND cơ sở đến 31/12/2009 là 15.334 tỷ, của QTDTW là 4.505 tỷ. Tổng số dư tiền gửi của toàn hệ thống là 19.839 tỷ, tổng số phí bảo hiểm tiền gửi ước tính bằng $19.839 \text{ tỷ} \times 0,15\% = 29,75 \text{ tỷ đồng}$. Dư nợ cho vay của QTDND cơ sở là 16.618 tỷ, dư nợ cho vay của QTDTW là 6.826 tỷ (nếu trừ đi dư nợ cho vay trong hệ thống là 2.986 tỷ) số dư nợ cho vay ngoài hệ thống là 3.840 tỷ. Tổng số dư

nợ cho vay toàn hệ thống là 20.458 tỷ, tổng số phí đóng góp cho Quỹ an toàn hệ thống là 306,8 tỷ, tổng số phí phải nộp là 336,62 tỷ đồng (29,75 tỷ + 306,8 tỷ). Trong đó, lợi nhuận trước thuế cuối năm 2009 của QTDND cơ sở là 229 tỷ và QTDTW là 37,93 tỷ đồng. Như vậy, khi triển khai thực hiện Quỹ an toàn hệ thống, QTDND phải đồng thời nộp hai loại phí này, dẫn đến cả hệ thống sẽ bị thua lỗ hoặc không có lãi. Hơn nữa, trong khi các tổ chức tín dụng khác chỉ phải nộp phí BHTG sẽ tạo sự bất bình đẳng và giảm sức cạnh tranh của hệ thống QTDND trên thị trường tiền tệ. Để đảm bảo đủ chi phí và lợi nhuận vốn tối thiểu, các QTDND buộc phải tăng lãi suất cho vay, ảnh hưởng không nhỏ đến thực hiện chính sách tín dụng nông nghiệp nông thôn theo Nghị định 41/2010 của Chính phủ.



Nếu Quỹ an toàn hệ thống là một tổ chức tài chính tự nguyện, thì một số QTDND sẽ không gia nhập Quỹ an toàn hệ thống vì phải nộp phí cao. Để không bị mất khả năng thanh khoản, các QTDND này phải nâng cao khả năng quản trị và giám sát chặt chẽ rủi ro hoặc vay mượn các thành viên trong QTDND để tự khắc phục và như vậy hiệu quả của việc triển khai đề án sẽ không cao.

- Tiêu chí quản lý Quỹ an toàn hệ thống chưa rõ ràng

Quỹ an toàn hệ thống được xác định là tài sản chung của cả hệ thống gồm QTDND cơ sở, QTDNTW do Hiệp hội QTDND Việt Nam chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng. Vì vậy, QTDND Việt Nam nên xây dựng Điều lệ Quỹ an toàn hệ thống cho phù hợp với tiêu chí, mục đích, phương thức sử dụng,

quản lý và cơ chế giám sát. Nhằm thể hiện được quyền lợi, trách nhiệm và sự bình đẳng của các hội viên, điều lệ này cần được đại hội hội viên hoặc đại hội đại biểu hội viên thảo luận và nhất trí thông qua làm cơ sở pháp lý cho việc quản lý của QTDND Việt Nam, không nên xây dựng Quy chế hoạt động Quỹ an toàn như trong đề án.

Thành phần ban quản lý Quỹ an toàn hệ thống theo đề án gồm: Chủ tịch QTDND Việt Nam làm trưởng ban, một đại diện lãnh đạo QTDNTW và ba đại diện QTDND là thành viên của Ban chấp hành QTDND Việt Nam. Việc xác định ba đại diện QTDND này trong số các thành viên Ban chấp hành QTDND Việt Nam được chọn theo tiêu chí nào, bằng phương thức bầu trực tiếp của Ban chấp hành hay theo chỉ định của Chủ tịch QTDND Việt Nam? Khi có tranh chấp về quyền lợi giữa các thành viên ban quản lý được quyết định bởi đa số hay theo tỷ lệ đóng góp vào Quỹ an toàn hệ thống theo nhóm đại diện QTD hội viên?

- Chưa có tổ chức thanh tra, giám sát, kiểm toán, nội bộ hệ thống

Để ban điều hành Quỹ an toàn hệ thống sử dụng có hiệu quả, đúng mục đích và liều lượng vốn cần hỗ trợ, công tác thanh tra, giám sát, kiểm toán được coi là khâu quan trọng. Để thực hiện được vai trò này thiết nghĩ, QTDND Việt Nam cần sớm thành lập tổ chức kiểm toán nội bộ trong hệ thống để thu thập thông tin báo cáo tài chính theo định kỳ của QTD hội viên, tổ chức kiểm toán định kỳ, đột xuất hoặc kiểm tra theo chương trình. Số liệu đã được kiểm toán là căn cứ để ban điều hành quyết định trợ giúp cho các QTD hội viên khi có yêu cầu, giúp ban điều

hành sử dụng có hiệu quả Quỹ an toàn hệ thống và quyết định các biện pháp cần thiết để củng cố, chấn chỉnh hoặc sáp nhập với QTDND khác. Cho đến nay, tổ chức kiểm toán nội bộ của hệ thống chưa được hình thành nên việc đưa ra quyết định hỗ trợ vốn sẽ thiếu chính xác, công tác giám sát, kiểm tra sử dụng vốn hỗ trợ gặp khó khăn, tuy ban điều hành Quỹ an toàn hệ thống có một số cán bộ giúp việc nhưng không thể giải quyết kịp thời, chính xác các nhu cầu của QTD hội viên.

Một số kiến nghị

Từ những vấn đề trên để việc thành lập, quản lý, sử dụng Quỹ an toàn hệ thống tác giả bài viết này xin nêu một số kiến nghị sau:

Các quy định về hoạt động của các tổ chức tín dụng theo Luật tổ chức tín dụng sửa đổi năm 2010, đề nghị Chính phủ hoặc NHNN quy định trách nhiệm của hệ thống QTDND và các tổ chức tín dụng vì mô khác phải tham gia BHTG và Quỹ an toàn tài chính.

Các quy định trong dự thảo luật kiểm toán độc lập sẽ được trình Quốc hội vào năm 2011, nên sửa đổi một số quy định tại Nghị định số 105/2004/NĐ-CP ngày 30/3/2004 về kiểm toán độc lập, Nghị định số 133/2005/NĐ-CP ngày 31/10/2005 về bổ sung, sửa đổi một số điều của Nghị định 105/2004/NĐ-CP, Nghị định số 30/2009/NĐ-CP ngày 30/3/2009 và Thông tư số 60/2006/TT-BTC ngày 28/6/2006 của Bộ Tài chính về đối tượng phải kiểm toán bắt buộc báo cáo tài chính không chỉ là: các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức có hoạt động tín dụng, tổ chức tài chính và doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm, các công ty cổ phần, công ty trách nhiệm



hữu hạn có tham gia niêm yết và kinh doanh trên thị trường chứng khoán thực hiện theo quy định pháp luật về chứng khoán mà cần mở rộng thêm các đối tượng khác là các doanh nghiệp nhỏ và vừa, HTX có như vậy mới đảm bảo tính minh bạch về tài chính của các doanh nghiệp nói riêng và nền kinh tế nói chung.

Đề nghị NHNN sửa đổi một số quy định tại Quyết định số 121/2005/QĐ-NHNN về quy chế kiểm toán độc lập đối với các tổ chức tín dụng trong đó bổ sung các đối tượng gồm QTDND cơ sở, tổ chức tín dụng vì mô phải thực hiện kiểm toán độc lập nhưng do tổ chức kiểm toán nội bộ trong hệ thống thực hiện.

Về vai trò, chức năng giữa BHTG và Quỹ an toàn hệ thống, đề nghị Chính phủ xem xét, chỉnh sửa Điều khoản 1 Điều 14 Nghị định số 89/1999 như sau: các tổ chức tham gia đóng phí cho tổ chức BHTG nhưng có tham gia đóng phí cho Quỹ an toàn hệ thống thì BHTG không cho vay hỗ trợ tài chính đối với các QTDND, chức năng này đã được giao cho Quỹ an toàn hệ thống thực hiện, cụ thể:

+ BHTG chịu trách nhiệm chi trả tiền gửi cho người gửi tiền tại các QTDND có tham gia đóng phí BHTG, khi QTDND bị giải thể hoặc rút giấy phép hoạt động, BHTG trả tiền gửi cho người gửi tiền theo quy định của Chính phủ hoặc khi xảy ra khủng hoảng tài chính khiến nhiều tổ chức tín dụng bị phá sản.

+ Quỹ an toàn hệ thống chịu trách nhiệm cho vay hỗ trợ tài chính đối với các QTD hội viên có đóng phí, trường hợp gặp khó khăn về khả năng chi trả, khả năng thanh toán, cho vay phục hồi đối với các QTD hội

viên bị đặt trong tình trạng kiểm soát đặc biệt hoặc lâm vào tình trạng phá sản.

Mức phí đóng góp cho Quỹ an toàn hệ thống: nếu được nhà nước chấp thuận giảm 1/2 số phí đóng góp cho BHTG thì phí đóng góp cho Quỹ an toàn hệ thống nên được tính theo số dư tiền gửi (số phí còn lại bằng 0, 075%) không nên thu phí theo số dư nợ bình quân, nếu xét thấy số phí này thấp không đủ nguồn vốn để hỗ trợ đề nghị nâng lên bằng 0,1% số dư tiền gửi. Phí đóng góp vào Quỹ an toàn hệ thống sẽ được điều chỉnh cho phù hợp, nên khuyến khích các QTD hội viên hoạt động tốt có tỷ lệ đóng góp nhỏ hơn các QTDND hoạt động yếu kém (có thể dựa vào xếp loại hoạt động QTDND hàng năm do NHNN công bố). Khi tổng nguồn vốn của Quỹ an toàn hệ thống đạt đến mức nhất định nào đó sẽ giảm tỷ lệ phí, không nên thu phí Quỹ an toàn hệ thống theo dự kiến bằng 1,5% số dư nợ cho vay bình quân của QTD hội viên. Được biết, hiện nay Chính phủ đang cho phép để lại 50% lợi tức cổ phần vốn nhà nước tại QTDTW để bổ sung vào Quỹ an toàn hệ thống, đây chính là nguồn hỗ trợ của Chính phủ cho sự an toàn của hệ thống QTDND.

Đề nghị QTDND Việt Nam khẩn trương thành lập tổ chức kiểm toán nội bộ trong hệ thống trước khi triển khai Quỹ an toàn hệ thống trong cả nước. Tổ chức này cần được Bộ Tài chính cấp giấy phép hoạt động như một tổ chức kiểm toán độc lập, thực hiện theo quy chế của Thanh tra NHNN nhưng chỉ hoạt động trong nội bộ hệ thống QTDND nên gọi là kiểm toán nội bộ hệ thống để thực hiện giám sát, thanh tra, kiểm toán và xem xét đơn xin hỗ trợ của QTD hội viên trước khi Ban

điều hành quyết định cho vay hỗ trợ, đề nghị Ban Quản lý áp dụng các biện pháp củng cố, chấn chỉnh. Tổ chức kiểm toán nội bộ nên có sự phối hợp chặt chẽ với các chi nhánh QTDTW và đặt trụ sở ở các tỉnh, thành phố mới có thể giải quyết kịp thời nhu cầu vay hỗ trợ của QTD hội viên. Để thành lập tổ chức kiểm toán nội bộ rất cần nhà nước có chính sách hỗ trợ về tài chính cho QTDND Việt Nam và sự phối kết hợp chặt chẽ trong hệ thống nhất là đối với QTDTW. Việc phê duyệt đơn xin hỗ trợ tài chính của NHNN cũng như áp dụng các biện pháp củng cố, chấn chỉnh do NHNN phê chuẩn trước khi Ban điều hành quyết định như Đề án chỉ nên coi là giải pháp tạm thời.

Những ý kiến trên đây mong được các cơ quan chức năng và các tổ chức có liên quan nghiên cứu nhằm góp phần triển khai Đề án Quỹ an toàn hệ thống được thuận lợi và có tính khả thi cao, tạo điều kiện thúc đẩy mối liên kết hệ thống QTDND được chặt chẽ, an toàn và phát triển ■

Tài liệu tham khảo

1. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (2010) Đề án thành lập Quỹ an toàn hệ thống QTDND
2. Văn phòng dự án Đức - Việt Ngân hàng (1998), Điều lệ Quỹ bảo toàn của Hiệp hội Liên bang các Ngân hàng hợp tác xã Đức. Lưu hành nội bộ.

